

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 05/11/2018

Về việc Xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Nước

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh

Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trãi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Tấn Tài, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2018/TLPT-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc xin ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2018/QĐ-PT ngày 01/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 301/2018/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1 Nguyên đơn: Chị Huỳnh Như N, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Nhựt L, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp P, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Chị Huỳnh Như N là nguyên đơn trong vụ án.

(Có mặt: Chị N, anh L).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Như N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L qua quen biết, tìm hiểu khoảng 01 năm sau đó đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 16/4/1999 tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Từ khi kết hôn đến nay, chị và anh sống chung không có hạnh phúc, do tính tình, quan điểm sống hai bên không phù hợp, anh L thường nghi ngờ, ghen tuông, chị đi đâu, làm gì anh cũng nghi ngờ. Hiện tại chị và anh vẫn sống chung nhưng tình cảm không còn. Gần 20 năm nay chị sống chung với anh L chỉ vì muốn an phận và muốn có chỗ dựa để nuôi con. Nay chị N nhận thấy không còn tình cảm với anh L, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị N yêu cầu được ly hôn với anh L

- Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung tên Bùi Hải Đ, sinh ngày 22/12/2001 và Bùi Tuyết H, sinh ngày 13/8/2010, hiện tại 02 con đang sống chung với anh, chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Bùi Văn Nhựt L trình bày:

- Về hôn nhân: Về quan hệ hôn nhân anh L thống nhất theo lời trình bày của chị N về thời gian kết hôn và sống chung. Anh chị sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2015 do chị N tiêu sài phung phí, chi tiêu không tiết kiệm, ngoài ra anh còn nghi ngờ chị N có tình cảm với người khác bên ngoài vì sau khi làm về, chị N thường đi đâu, làm gì anh không biết, anh hỏi thì chị nói đi gội đầu, uống tóc...Com, nước chị không lo nên anh phải đi ăn với người bạn ở sát bên nhà còn chị N và các con đi ra ngoài ăn. Từ đó giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi. Nay anh L xác định vẫn còn tình cảm với chị N nên anh không đồng ý ly hôn với chị N, anh yêu cầu được tiếp tục chung sống để lo cho các con.

- Về con chung: Anh thống nhất giữa anh chị có 02 con chung tên Bùi Hải Đ, sinh ngày 22/12/2001 và Bùi Tuyết H, sinh ngày 13/8/2010, hiện tại 02 con đang sống chung với anh, chị. Trường hợp anh chị ly hôn, anh đồng ý giao con cho chị nuôi, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Trường hợp ly hôn thì anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản án hôn nhân gia đình số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S đã xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Như N;

- Về nuôi con chung, quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên án phí và thời hạn kháng cáo.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/8/2018, chị Huỳnh Như N là nguyên đơn, kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S. Chị N yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Tại phiên tòa cấp phúc thẩm:

Chị Huỳnh Như N trình bày: Không còn tình cảm với anh L nên không thể chung sống với anh L được nữa, yêu cầu được ly hôn.

Anh Bùi Văn Nhựt L trình bày: Anh vẫn còn thương chị N, những thoái hư, tật xấu anh sẽ sửa đổi cùng chị L xây dựng gia đình để tiếp tục nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Những căn cứ chị N đưa ra để xin ly hôn với anh L là chưa phù hợp với quy định của pháp luật về điều kiện ly hôn nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị N giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Như N yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn Nhựt L, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Qua trình bày của chị N tại phiên tòa và lời khai của anh L trong quá trình giải quyết vụ án thì mâu thuẫn giữa chị N và anh L không lớn, hiện tại chị N và anh L vẫn sống chung. Đồng thời anh L cũng không đồng ý ly hôn với chị N. Do đó, trường hợp của chị N là không đủ điều kiện được ly hôn theo quy định tại khoản 1, Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại khoản 1, Điều 56, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm*

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

- Đồng thời, giữa chị N và anh L còn có 02 con là Bùi Hải Đ, sinh năm 2001 (17 tuổi) và Bùi Tuyết H, sinh năm 2010 (8 tuổi). Nhằm đảm bảo cho sự phát triển của 02 con của chị N và anh L một cách tốt nhất cần thiết phải có sự chăm sóc trực tiếp của cha lẫn mẹ.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy chị N Yêu cầu xin ly hôn với anh L là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S đã xử: không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Như N là phù hợp nên giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S.

[3] Đại diện viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố S là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Như N không được chấp nhận nên chị N phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Huỳnh Như N.
2. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 18/2018/DS-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.
 - Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Như N đối với anh Bùi Văn Nhựt L;
 - Về nuôi con chung, quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Như N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004438 ngày 08/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Huỳnh Như N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo biên lai số 0004767 ngày 21/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND Tỉnh;
- TAND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Tr).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Lê Hồng Nước